

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1488/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương

2. Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4294/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8194/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Ngọc Quỳnh L**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Akbar Syed Bilal**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Pakistan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23.02.2017 và trong quá trình tố tụng, bà Phan Ngọc Quỳnh L - nguyên đơn trình bày:

Năm 2013, Bà và ông Akbar Syed B tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1436, quyền số 08 ngày 27.5.2013).

Sau khi kết hôn, ông Akbar Syed B quay về Pakistan làm việc nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm và phong tục tập quán không thích nghi. Nhận thấy cả hai không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên Bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp sau đó đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Hồi giáo Pakistan niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở của Đại sứ quán đồng thời thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Akbar Syed B không có mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phan Ngọc Quỳnh L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Akbar Syed B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Phan Ngọc Quỳnh L và ông Akbar Syed B là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Pakistan nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Akbar Syed B theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 15.5.2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về việc không thực hiện được ủy thác do đương sự không còn ở địa chỉ được yêu cầu ủy thác nên ngày 26.7.2018 Tòa án gửi văn bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Hồi giáo Pakistan niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở của Đại sứ quán đồng thời thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị

đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 08.5.2018, nguyên đơn bà Phan Ngọc Quỳnh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số hôn số 1436, quyển số 08 ngày 27.5.2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Ngọc Quỳnh L và ông Akbar Syed B là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Phan Ngọc Quỳnh L thì ông Akbar Syed B sinh sống, làm việc ở Pakistan còn Bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Akbar Syed B biết yêu cầu ly hôn của bà Phan Ngọc Quỳnh L và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Akbar Syed B hông còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Liên, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phan Ngọc Quỳnh L và ông Akbar Syed B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Liên có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Ngọc Quỳnh L chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 152 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Ngọc Quỳnh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Ngọc Quỳnh L được ly hôn với ông Akbar Syed B.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Ngọc Quỳnh L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0033710 ngày 08.3.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Hoàn lại cho bà Phan Ngọc Quỳnh L số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai số AA/2016/0033878 ngày 01.6.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Phan Ngọc Quỳnh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Akbar Syed B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cương

Nguyễn Thị Nở

Đặng Thị Bích Loan